

Số: 111 /QĐ-THPTCT

Cô Tô, ngày 08 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai tiết kiệm ngân sách nhà nước năm 2026 theo quy định tại Nghị quyết 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ của trường THPT Cô Tô

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT CÔ TÔ

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 4188/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 2007/QĐ-UBND ngày 08/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao bổ sung dự toán cho các cơ quan, đơn vị kinh phí thực hiện nhiệm vụ được giao;

Căn cứ Quyết định số 408/QĐ-SGDĐT ngày 07/6/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tiết kiệm ngân sách nhà nước năm 2026 theo quy định tại Nghị quyết 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ cho các đơn vị sử dụng ngân sách thuộc và trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Kế toán trường THPT Cô Tô;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu Thực hiện tiết kiệm chi ngân sách nhà nước năm 2026 theo quy định tại Nghị quyết 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 trường THPT Cô Tô như sau:

- Kinh phí tiết kiệm 10% từ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước được giao đầu năm 2026.

- Kinh phí tiết kiệm thêm 5% Tiết kiệm chi thường xuyên sau khi trừ khoản tiết kiệm 10% (đặc biệt chi hội nghị, hội thảo, đi công tác trong và ngoài nước...) theo Nghị quyết 135/NQ-CP.

(Các biểu chi tiết kèm theo Quyết định).

Điều 2. Các ông (bà): Thủ trưởng đơn vị, tổ trưởng các tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng, phòng kế toán và các ông bà có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu :VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hải Phòng



BIỂU TỔNG HỢP TIẾT KIỆM CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026
THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 135/NQ-CP NGÀY 22/5/2026 CỦA CHÍNH PHỦ
(Kèm theo Quyết định số 111/QĐ-THPT ngày 08/6/2026 của trường THPT Cô Tô)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên đơn vị (đơn vị cấp tỉnh)	Tổng Kinh phí thực hiện tiết kiệm	Tiết kiệm chi thường xuyên				Ghi chú
			Tổng cộng	Tiết kiệm 10%		Tiết kiệm thêm trên 5%	
				Từ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước được giao đầu năm 2026	Từ số thu phí được khấu trừ để lại được giao đầu năm 2026 để chi thường xuyên	Tiết kiệm chi thường xuyên sau khi trừ khoản tiết kiệm 10% (đặc biệt chi hội nghị, hội thảo, đi công tác trong và ngoài nước...) theo Nghị quyết 135/NQ- CP	
A	B	<i>l</i> = 2 + 5	<i>2</i> = 3 + 4	3	4	5	
	Tổng cộng	248,12	171	171		77,10	
1	<i>Kinh phí thực hiện tự chủ</i>	139,00	96,00	96,00		43,00	
2	<i>Kinh phí không thực hiện tự chủ</i>	109,12	75,00	75,00		34,10	



BIỂU 01: TIẾT KIỆM DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN DỰ TOÁN GIAO ĐẦU NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 111/QĐ-THPT ngày 08/6/2026 của trường THPT Cô Tô)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên đơn vị	Thực hiện tiết kiệm trên dự toán chi ngân sách được giao năm 2026										Kinh phí chi thường xuyên còn lại thực hiện tiết kiệm	Kinh phí tiết kiệm		
		Tổng dự toán chi thường xuyên được UBND tỉnh giao đầu năm	Tổng số các khoản chi được loại trừ theo quy định	Các khoản được loại trừ theo quy định									Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia để thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội	Kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;	Kinh phí thực hiện tiết kiệm 5% chi thường xuyên sau khi trừ khoản tiết kiệm 10%
				Số tiết kiệm 10% dành để cải cách tiền lương đã được cấp có thẩm quyền giao cho các cơ quan đơn vị đầu năm	Các khoản chi lương, có tính chất tiền lương và các khoản chi cho con người (ĐM chi thường xuyên), chi tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	Kinh phí thực hiện các chế độ chính sách an sinh xã hội được cấp có thẩm quyền quyết định; các khoản chi cho con người theo chế độ	Kinh phí đào tạo lưu học sinh nước ngoài ở Việt Nam và...; Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức;	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đã hoàn thành trước ngày 22/5/2026	Kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, các gói thầu đã được phát hành hồ sơ mời thầu trước ngày 22/5/2026	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đã hoàn thành trước ngày 22/5/2026	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đã hoàn thành trước ngày 22/5/2026				
A	B	I	2=3+,,,14	3	4	5	6	7	8	9	10	11=1-2	12=11*10%	13=(1-2-12)*5%	
	Tổng cộng	12.046	10.333	150	6.654	2.542		126	860			1.713	171,00	77,10	
	a. Kinh phí thực hiện tự chủ	7.350	6.394		6.394							956	96,00	43,00	
	b. Kinh phí không thực hiện tự chủ	4.546	3.789		260	2.542		126	860			757	75,00	34,10	
	Cấp bù học phí theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ	130	130			130									

Hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ	4	4			4								
Hỗ trợ học phí cho học sinh, học viên tu thực theo Nghị quyết số 93/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.	404	404			404								
Chế độ giáo viên dạy học sinh khuyết tật	49	49			49								
Đào tạo, bồi dưỡng hè, bổ sung sách thư viện, vận hành trang thiết bị thông minh và các khoản chi phí khác phục vụ hoạt động chung của nhà trường	305	251			182		69				54	5,00	2,43
Kinh phí thực hiện hợp đồng lao động theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ	341	50					50				291	29,00	13,12
Hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc thường xuyên tại một số địa bàn thuộc tỉnh theo Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND	1.335	1.335			1.335								

